

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Bà Nguyễn Thị Chấn
- 2) Ông Vũ Minh Long

- **Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Cao Đ Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2025/HSST, ngày 23 tháng 06 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NMT**, sinh năm 2000 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, Thôn NC, xã AK, huyện HĐ, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NC (đã chết) và bà ĐTT (đã chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chi bản số 173 lập ngày 05/3/2025 tại Công an thành phố H và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 04/3/2025, đến ngày 07/3/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt)

- **Người bị hại:** Ông PDD, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn D, xã DX, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh PTD, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn D, xã DX, huyện G. (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Con trai ông PĐĐ, sinh năm 1968 là PTD- Sinh năm 1999, trú tại: D, DX, G, có vay nợ của một người trong thành phố Hồ Chí Minh số tiền khoảng 265.000.000 đồng từ giữa năm 2020. Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, qua mạng xã hội NMT quen biết một người có nick name “Mỳ Tôm” trong nhóm Đòi nợ thuê. Nhóm có Tôm là trưởng nhóm, T, T1, X, D làm thuê cho Tôm. T liên lạc với Tôm qua số điện thoại 0568***862, 088***586 và nhắn tin qua ứng dụng Messenger tên “Mỳ Tôm”. Khoảng cuối tháng 12 năm 2021 và đầu tháng 01 năm 2022, T và D được Tôm thuê đến nhà PTD ở DX để đòi nợ số tiền 265.000.000 đồng, nhưng D không có nhà nên nói chuyện đòi tiền nợ với ông Đ là bố của D. Sau khi không đòi được tiền, Tôm thuê T và các đối tượng khác ném chất bẩn vào nhà ông Đ để gây sức ép, mỗi lần ném chất bẩn được trả công 1.000.000 đồng. Cụ thể vào ngày 13/01/2022, Tôm thuê T, D mua dầu luyên ném vào nhà ông Đ, D là người trực tiếp ném. Ngày 20/01/2022, Tôm thuê T và T1 ném dầu luyên vào nhà ông Đ, T là người trực tiếp ném. Đến ngày 25/01/2022, Tôm thuê T và X xịt sơn vào cửa nhà ông Đ chữ “TRẢ NỢ ĐI”, X điều khiển xe máy chở T, T xịt sơn vào cửa nhà ông Đ. Chiều ngày 27/01/2022, Tôm tiếp tục thuê T xịt sơn chữ “Trả nợ đi” để gây sức ép. Khoảng 01h20 ngày 28/01/2022, T đi cùng X đến nhà ông Đ, khi đang xịt sơn thì bị phát hiện, T bị người dân bắt giữ còn X bỏ chạy được. NMT khai nhận được đối tượng tên Tôm trả công cho tổng số tiền 2.000.000đ, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/01/2022 ông PĐĐ- Sinh năm 1968, trú tại: D, DX, G, H đã đến Công an xã DX trình báo về việc: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 28/01/2022, ông Đ đang ở trong nhà tại D, DX, qua xem Camera an ninh ông Đ phát hiện NMT, đang phun sơn lên cửa cuốn nhà ông Đ, còn 01 đối tượng thì ngồi trên xe máy. Ông Đ mở cửa, hô hoán thì đối tượng đi xe máy chạy thoát, T bỏ chạy thì bị người dân xung quanh khống chế bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 bình xịt sơn màu đen, vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác minh sự việc, NMT được tại ngoại nên đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 18/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ban hành Quyết định truy nã đối với NMT.

Ngày 04/3/2025 NMT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSGL ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo NMT phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng; trình bày lời luận tội và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

a) Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, đề xuất xử phạt bị cáo NMT từ 07 năm 06 tháng đến 7 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2025 về tội " Cưỡng đoạt tài sản"

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015, đề xuất:

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt sơn màu đen, vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

c) Về dân sự: Xác định người bị hại không bị thiệt hại về tài sản và không có yêu cầu bồi T dân sự nên không xem xét giải quyết.

d) Về vấn đề khác: Đề nghị truy thu khoản tiền 2.000.000 đồng tiền bị cáo được hưởng lợi bất chính từ việc Tôm trả công cho bị cáo mỗi lần đi ném chất bẩn hoặc xịt sơn để đòi nợ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NMT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi Cưỡng đoạt tài sản và đã nhận thức được hành vi đó là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện G, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là ông PDD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh PTD đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 13/01/2022, 20/01/2022, 25/01/2022 và tiếp đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 28/01/2022 tại D, DX, G, H, bị cáo NMT tiếp tục có hành vi ném dầu lynn, xịt sơn vào cửa cuốn nhà ông PDD với mục đích đe dọa cưỡng đoạt số tiền 265.000.000 đồng.

[2.2] Xét thấy, bị cáo NMT đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần gia đình ông PDD với mục đích để đòi nợ bất hợp pháp số tiền 265.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn có khả năng nhận biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng

đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại không bị thiệt hại gì về tài sản. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo bỏ trốn và có Quyết định truy nã, đến ngày 4/3/2025 thì ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo: Xác định đây là tài sản của NMT. T sử dụng điện thoại để liên lạc với người thuê T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 bình xịt sơn màu đen, vỏ màu trắng đã qua sử dụng: là công cụ phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về dân sự:

Người bị hại không bị thiệt hại về tài sản và không có yêu cầu bồi T dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng liên quan Tôm, T1, X và D, T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ của các đối tượng nêu trên, đến nay cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân. Ngày 30/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền thu lời từ việc được Tôm trả công cho T mỗi lần đi xịt sơn hoặc ném chất bẩn để đòi nợ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã được Tôm trả tổng số tiền 2.000.000 đồng sau mỗi lần đi xịt sơn hoặc ném chất bẩn để đòi nợ. Xác định đây là tiền thu lời bất chính, do đó cần buộc bị cáo nộp lại để xung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo NMT 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt sơn màu đen, vỏ màu trắng đã qua sử dụng

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát làm việc với Chi cục thi hành án huyện G về việc chuyển vật chứng, tuy nhiên đồng chí Đặng Tuấn Anh – Thủ kho vật chứng Chi cục thi hành án huyện G có ý kiến hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện G không tiếp nhận vật chứng vụ án do đang tiến hành bàn giao với Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên Việc bàn giao vật chứng sau khi Chi cục thi hành án dân sự nhập đơn vị sẽ thực hiện sau).

3. Về dân sự: Không

4. Về vấn đề khác: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND thành phố H.
- Công an thành phố H
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc